

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM LÂM HỌC CỦA CÂY GỤ LAU (*Sindora tonkinensis* A. Chev. ex K. & S. S. Larsen.) TẠI QUẢNG BÌNH

Nguyễn Hải Thành, Phạm Xuân Đình, Nguyễn Thị Liệu, Vũ Đức Bình,
Lê Công Định, Hà Văn Thiện, Lê Xuân Toàn. Phạm Tiến Hùng

Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Bắc Trung Bộ

TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu đặc điểm lâm học của cây Gụ lau ở một số trạng thái rừng tự nhiên tại Quảng Bình cho thấy, mật độ cây Gụ lau phân bố trong các trạng thái rừng hỗn loài lá rộng thường xanh dao động từ 5 - 8 cây/ha, chiếm tỷ lệ từ 0,7 đến 1,6% tổng số cây và có trữ lượng từ 0,59 đến 3,72 m³/ha. Trong các trạng thái rừng tự nhiên, Gụ lau không tham gia vào công thức tổ thành và có chỉ số IV% rất thấp từ 1,2 - 1,4%. Tầng cây cao thuộc các trạng thái rừng có Gụ lau phân bố đã hình thành một ưu hợp ở trạng thái rừng thường xanh giàu. Phân bố thực nghiệm N/D_{1,3} của các trạng thái rừng tuân theo phân bố lý thuyết hàm Khoảng cách, dạng phân bố giảm và có số cây giảm dần khi cấp đường kính tăng lên. Phân bố lý thuyết N/H_{vn} các trạng thái rừng không phù hợp với phân bố thực nghiệm theo hàm khoảng cách. Kiểu phân bố cây rừng trên mặt bằng nằm ngang ở các lâm phần có Gụ lau là phân bố ngẫu nhiên. Trong các trạng thái rừng tự nhiên, Gụ lau quan hệ với nhóm loài ưu thế là ngẫu nhiên, độc lập nhau ngoại trừ quan hệ với Bời lời vòng là quan hệ bài xích. Mật độ cây tái sinh ở các trạng thái rừng dao động từ 10.880 - 13.547 cây/ha, số loài cây tái sinh dao động từ 36 - 50 loài. Tổ thành cây tái sinh chỉ có 2 - 5 loài và Gụ lau không tham gia vào công thức tổ thành. Số cây tái sinh của Gụ lau ở 3 trạng thái rừng dao động từ 107 - 187 cây/ha.

Từ khóa: Cây Gụ lau, lâm học, Quảng Bình, rừng tự nhiên.

Silvicultural characteristics of *Sindora tonkinensis* A. Chev. ex K. & S. S. Larsen. in Quang Binh province

The results of silvicultural characteristics of *Sindora tonkinensis* A. Chev. ex K. & S. S. Larsen in natural forest in Quang Binh showed that the density of *Sindora tonkinensis* distributed in the evergreen broad-leaved natural forests ranges from 5 to 8 trees/ha, corresponding to the ratio of 0.7 to 1.6% of total trees and has the volume from 0.59 to 3.72 m³/ha. In the natural forest, *Sindora tonkinensis* does not participate in the dominant species and has a very low IV% index from 1.2 to 1.4%. The high tree layer belonging to the natural forest which has *Sindora tonkinensis* has formed an advantage in rich evergreen forest. The experimental distribution N/D_{1,3} of the natural forest followed the theoretical distribution of the Distance function and the number of trees decreased as the diameter class increased. Theoretical distribution of N/H_{vn} of the natural forest is not consistent with the experimental distribution according to the distance function. On the horizontal plane, the distribution of the natural forest which has *Sindora tonkinensis* is random. In the natural forest, *Sindora tonkinensis* has random, independent relationship with dominant species; except the relationship with *Litsea verticillata* is the anti-chain relationship. The density of tree regeneration in natural forest ranges from 10,880 to 13,547 trees/ha, the regenerated species ranges from 36 to 50 species. The regeneration has only 2 - 5 species and *Sindora tonkinensis* is not involved in the dominant species. The number of regenerated trees of *Sindora tonkinensis* in natural forest ranges from 107 to 187 trees/ha.

Keywords: *Sindora tonkinensis*, silviculture, Quang Binh, natural forest.